

Số: /2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ các Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXXH ngày tháng năm của Ban văn hóa Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp về việc “Ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ đối với cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng 1

a) Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý (đương chức

và nghỉ hưu).

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Cán bộ được công nhận hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.

2. Đối tượng 2

a) Cán bộ giữ các chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, trừ các chức vụ nêu tại Điểm b, Khoản 1 Điều này.

b) Đại biểu Quốc hội đương nhiệm công tác tại tỉnh.

c) Cán bộ được công nhận hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945.

d) Mẹ Việt Nam anh hùng.

đ) Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú.

e) Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

f) Cán bộ giữ chức vụ tương đương phó vụ trưởng, phó viện trưởng,... trở lên theo quy định đang công tác và sinh hoạt đảng, hưởng lương tại địa phương mà ngành dọc không có chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và cán bộ trước khi nghỉ hưu giữ các chức danh tương đương phó vụ trưởng trở lên nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả cán bộ công tác ở Trung ương và địa phương khác đã nghỉ hưu đang thường trú và sinh sống trên địa bàn tỉnh).

g) Đại tá, thượng tá Quân đội, Công an đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

h) Cán bộ được thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng.

i) Cán bộ đã được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe từ tỉnh Hải Hưng chuyển về.

3. Đối tượng 3

a) Đại tá Quân đội, Công an nghỉ hưu.

b) Thượng tá Quân đội, Công an nghỉ hưu tham gia công tác trước 30/4/1975

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Các nội dung không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp cán bộ đảm nhiệm nhiều chức vụ hoặc thuộc nhiều đối tượng thì hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ở mức cao nhất mà cán bộ đó được hưởng.

Các trường hợp đang hưởng chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe mà bị khai trừ đảng, buộc thôi việc hoặc bị tòa án kết án phạt tù thì thôi hưởng chế độ kể từ ngày quyết định thi hành kỷ luật hoặc bản án có hiệu lực.

Điều 4. Nội dung và mức chi

1. Hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe định kỳ

a) Cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần. Chi phí khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ (bao gồm khám cận lâm sàng, thuốc bổ và các chi phí khác...)

b) Mức chi tối đa 2.600.000đ/người/lần khám.

2. Chế độ thăm hỏi và tổ chức thăm hỏi cán bộ khi ốm đau: tối đa 2 lần/người/năm.

a) Đối với cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết này khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà, mức chi tối đa: 7.020.000đ/người/lần.

b) Đối với cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết này khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà, mức chi tối đa: 4.680.000đ/người/lần.

c) Đối với cán bộ thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2, Nghị quyết này khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà, mức chi tối đa: 3.510.000đ/người/lần.

d) Đối với cán bộ thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị quyết này khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà, mức chi tối đa: 2.340.000đ/người/lần.

3. Chế độ điều dưỡng định kỳ

a) Cán bộ nghỉ hưu thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 2, Nghị quyết này, định kỳ điều dưỡng một năm một lần; cán bộ nghỉ hưu thuộc đối tượng 3, Điều 2, Nghị quyết này, định kỳ điều dưỡng hai năm một lần.

b) Chế độ điều dưỡng tập trung tại tỉnh ngoài:

Thời gian điều dưỡng tập trung ở tỉnh ngoài không quá 05 ngày/người/đợt

Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia điều dưỡng tập trung tại tỉnh ngoài, mức chi tối đa 4.000.000đ/người/lần bao gồm các khoản chi như sau: Chi phí phương tiện đi lại từ Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên đến địa điểm nghỉ dưỡng và chiều ngược lại; chi phí phòng nghỉ cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng; chi phí tiền ăn cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng; các chi phí khác trong quá trình điều dưỡng.

c) Chế độ điều dưỡng tập trung tại tỉnh:

Cán bộ không đi điều dưỡng tập trung tại tỉnh ngoài thì được điều dưỡng tập trung tại tỉnh. Thời gian điều dưỡng tập trung tại tỉnh không quá 10 ngày/người/đợt

Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia điều dưỡng tập trung tại tỉnh, mức chi tối đa 4.000.000đ/người/lần bao gồm các khoản chi như sau: Chi phí tiền ăn và các khoản chi phí khác phục vụ cho đợt điều dưỡng tập trung (Thanh toán theo hóa đơn thực tế).

4. Chế độ khám và điều trị bệnh

a) Hỗ trợ chi phí khám và điều trị bệnh nội trú tại bệnh viện tỉnh và các bệnh viện Trung ương.

Đối với cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết này được hỗ trợ toàn bộ chi phí bao gồm phần còn lại của theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (20% đối với cán bộ đương chức; 5% đối với cán bộ hưu trí) và chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả.

b) Hỗ trợ cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, điều 2, Nghị quyết ngày khi được chuyển tuyến điều trị khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Trung ương hoặc các cơ sở y tế khác (gọi chung là bệnh viện) ngoài hệ thống bảo vệ sức khỏe cán bộ. Định mức chi tính theo thực tế hàng năm theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được thanh toán các chế độ theo quy định về bảo hiểm y tế và hưởng thêm các chế độ bảo hiểm y tế không chi trả: mức chi tối đa 20.000.000đ/người/năm.

5. Chế độ chi hỗ trợ mua thuốc ngoài thanh toán của bảo hiểm y tế

Hỗ trợ mua thuốc ngoài thanh toán của bảo hiểm y tế khi đi khám và điều trị tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, cụ thể như sau:

a) Đối với bệnh mạn tính mức chi tối đa: 1.500.000đồng/người/lần (tối đa 12 lần/năm);

b) Đối với bệnh cấp tính mức chi tối đa: 1.000.000đ/người/lần (tối đa 6 lần/năm);

6. Chế độ chi đưa, đón cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, điều 2, Nghị quyết này đi nghỉ dưỡng tại nhà nghỉ Trung ương, đi khám bệnh, điều trị bệnh, khám sức khỏe định kỳ.

a) Chi phí đưa, đón cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, điều 2, Nghị quyết này đi nghỉ dưỡng theo kế hoạch của Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Hỗ trợ tiền ăn đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cán bộ y tế và các cán bộ khác đi phục vụ: mức chi tối đa 300.000đ/người/bữa;

Tiền thuê phòng nghỉ và chi phí đi lại bằng các phương tiện máy bay, ô tô đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cán bộ y tế và các cán bộ khác đi phục vụ được thanh toán chi phí đi từ Hưng Yên đến địa điểm nghỉ dưỡng và ngược lại, chi phí thuê phương tiện ô tô từ sân bay về chỗ nghỉ và ngược lại: thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Chi phí đưa, đón cán bộ thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, điều 2, Nghị quyết này đi khám bệnh, điều trị bệnh, khám sức khỏe

định kỳ tại bệnh viện tuyến Trung ương bao gồm tiền thuê xe, tiền xăng xe chuyển tuyến lên tuyến trên: thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này được ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng..... năm 2026
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 535/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII kỳ họp thứ hai mươi ba, về quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa, kỳ họp thứ..... nhất trí thông qua ngày..... tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung Ương;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Y tế (Vụ Pháp chế), Tài chính (Vụ Pháp chế, Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật), LĐTBXH (Vụ Pháp chế);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về PL);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Bảo vệ, CSSK cán bộ tỉnh ;
- Các Đ/c Tỉnh ủy viên ;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh (để đăng công báo);

- Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT.